

Bản án số: 16/ 2018 / HS-ST
Ngày: 31/ 5/ 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Văn Công và ông Lê Thanh Thu.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Cao Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/ 2018/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T - Sinh năm 1994, tại xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1 Nam Cường, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 22/11/2017 đến ngày 28/11/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lại Văn T; sinh năm 1998; trú tại: Xóm 9, xã Khánh M, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến T; sinh năm 1995; trú tại: Thôn Gia Thượng, xã Gia H, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Lê P; sinh năm 1977; trú tại: Phố Vân Giang, phường Ninh P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị H; sinh năm 1992; trú tại: Xóm 5, Nam Cường, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1963; trú tại: Xóm 4, Đông Cường, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Lâm T; sinh năm 1981; trú tại: Phố Bình Chương, phường Ninh K, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 01 giờ ngày 21/11/2017, Phạm Văn T đi xe mô tô Biển kiểm soát 35N1 – 5333 (T mượn xe của chị Phạm Thị H, sinh năm 1992, trú tại xóm 5 Nam Cường, xã Khánh C, huyện Yên Khánh) đến khu vực đầu cầu Non Nước thuộc xã Yên B, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định mua của một người đàn ông (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy “Đá” (Methamphetamine) với số tiền 700.000 đồng. T về nhà, lấy ra một ít ma túy “Đá” để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại T chia thành 02 phần, mỗi phần T đều đựng trong túi ni lông nhỏ rồi bỏ vào trong vỏ kẹo Kopiko với mục đích để bán lại cho người nghiện ma túy khác. Trong ngày 22/11/2017, Phạm Văn T đã 02 lần bán trái phép ma túy “Đá” cho Lại Văn Th, sinh năm 1998, trú tại xóm 9, xã Khánh M, huyện Yên Khánh và Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1995, trú tại thôn Gia Thượng, xã Gia H, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Do quen biết nhau từ trước, khoảng 08 giờ ngày 22/11/2017, khi gặp nhau tại khu vực gầm cầu vượt Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, Nguyễn Tiến T1 rủ Lại Văn Th góp tiền để cùng nhau mua ma túy “Đá” sử dụng. Th đồng ý và đưa cho T1 200.000 đồng. Th nói biết một người bạn ở xã Khánh C, huyện Yên Khánh bán ma túy “Đá” với giá 500.000 đồng 01 gói. T1 mượn xe mô tô của một người tên Nam (không xác định được tuổi, địa chỉ cụ thể) chở Th xuống xã Khánh C. Th chỉ đường cho T1 đi đến quán Internet của gia đình bà Bùi Thị H, sinh năm 1963 ở xóm 1 Nam Cường, xã Khánh C là nơi Phạm Văn T làm thuê. Đến nơi, không thấy T ở quán, Th dùng điện thoại di động có số thuê bao 01672723459 của T1 gọi điện đến số thuê bao 01298138616 của Phạm Văn T nhưng T không nghe máy. Sau đó, T gọi điện lại cho Th thì Th nói đang ở quán Internet và hỏi mua 500.000 đồng ma túy “Đá”. T đồng ý, đi xe mô tô đến quán gặp Th và T1. Tại đây, T1 đưa cho T 500.000 đồng, T cầm tiền rồi đưa cho T1 01 túi ma túy “Đá” được bọc ngoài bằng vỏ kẹo Kopiko. Th và T1 đi về thành phố Ninh Bình cùng nhau sử dụng hết ma túy “Đá” đã mua được.

Lần thứ hai: Chiều ngày 22/11/2017, do có nhu cầu sử dụng ma túy “Đá”, Nguyễn Tiến T1 thuê anh Nguyễn Lâm T2, sinh năm 1981, trú tại phố Bình Chương, phường Ninh K, thành phố Ninh Bình là lái “xe ôm” chở Tài xuống xã Khánh C để mua ma túy. T1 dùng điện thoại di động có số thuê bao 01672723459 gọi điện đến số thuê bao 01298138616 của Phạm Văn T hỏi mua 500.000 đồng ma túy “Đá”. T đồng ý và hẹn T1 đến cổng Trường Trung học cơ sở Khánh C. Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực cổng Trường trung học cơ sở Khánh C thuộc xóm 4 Đông Cường, xã Khánh C, khi Phạm Văn T vừa nhận của Nguyễn Tiến T1 số tiền 500.000 đồng rồi bán cho T1 01 túi ma túy “Đá” thì bị Công an tỉnh Ninh Bình bắt quả tang, thu giữ trên tay T số tiền 500.000 đồng, thu trong túi quần phía sau của T số tiền 350.000

đồng; thu giữ trên tay Nguyễn Tiến T1 một túi ni lông màu nâu, kích thước 4 x 2cm, in các dòng chữ Kopiko màu đỏ và coffeeshot màu vàng, T1 khai đó là túi ma túy “Đá” vừa mua được của Phạm Văn T. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của Nguyễn Tiến T1 01 điện thoại di động Iphone 4 lắp sim thuê bao số 01672723459, thu giữ của Phạm Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số khung: KLCS5C640BY525172, số máy: 5C64 – 525185, Biển kiểm soát 35N1 – 5333. Khi bị bắt quả tang, Phạm Văn T ném chiếc điện thoại di động Mobell lắp sim thuê bao số 01298138616 xuống mương nước trước cổng trường, lực lượng Công an đã tiến hành truy tìm và thu giữ được chiếc điện thoại này.

Mở niêm phong kiểm tra bên trong túi ni lông màu nâu đã thu giữ của Nguyễn T1 là 01 túi ni lông màu trắng có chứa tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 234/KLGD - PC54 - MT ngày 24/11/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Tiến T1 có khối lượng 0,24gam là chất ma túy, loại Methamphetamine, thuộc Bảng danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Đối với Nguyễn Tiến T1 và Lại Văn Th là đối tượng nghiện ma túy, đã mua trái phép Methamphetamine của Phạm Văn T với mục đích để sử dụng. Bản thân T1, Th đều chưa bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Do vậy, hành vi tàng trữ trái phép Methamphetamine có trọng lượng dưới một gam của T1 là không phạm tội. Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tiến T1 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Lại Văn Th về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định của pháp luật.

Người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Văn T quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Chị Phạm Thị H cho Phạm Văn T mượn xe mô tô nhưng không biết T sử dụng xe mô tô để đi mua bán ma túy; anh Nguyễn Lâm T2 không biết Nguyễn Tiến T1 thuê anh chở xuống xã Khánh C là để đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị H và anh Nguyễn Lâm T2.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động Iphone 4 cùng sim điện thoại có số thuê bao 01672723459 là của anh Lê P, sinh năm 1977, trú tại phố Vân Giang, phường Ninh P, thành phố Ninh Bình đã cho Nguyễn Tiến T1 mượn, anh P không biết việc T1 sử dụng điện thoại di động để liên lạc mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại và sim điện thoại cho anh P. Chiếc 01 xe mô tô Yamaha Sirius, số khung: KLCS5C640BY525172, số máy: 5C64 – 525185 là vật chứng của vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra trên địa bàn huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã bàn giao xe mô tô trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mô để giải quyết theo quy định của pháp luật; chiếc Biển kiểm soát 35N1 – 5333 không phải là biển đăng ký của xe mô tô đã thu giữ, Cơ

quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSYK ngày 01 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh để xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 7 năm đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 22 tháng 11 năm 2017). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
- Tịch thu tiêu hủy 0,1702 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng các vỏ bao gói (Tất cả được niêm phong trong phong bì ghi số 234/2017/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình) và 01 chiếc sim điện thoại có thuê bao số 01298138616 đã thu giữ nhưng không còn giá trị sử dụng.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Mobell và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đã thu giữ (Được niêm phong trong phong bì có đóng dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh) và số tiền 350.000 đồng còn lại là khoản tiền bán ma túy “Đá” cho T1 vào sáng ngày 22/11/2017.
- Buộc bị cáo Phạm Văn T còn phải nộp lại số tiền 150.000 đồng là khoản tiền đã bán ma túy “Đá” cho T1 vào sáng ngày 22/11/2017 do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa chị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai báo về việc cho T mượn chiếc xe mô tô trên là đúng và chị không biết việc T sử dụng xe này để phạm tội, nay chị nhất trí sẽ làm việc với Cơ quan điều tra công an huyện Yên Mô để bảo vệ quyền lợi cho chị và chị không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai và đã nhận lại đầy đủ tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn T, tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, liên quan và vật chứng thu giữ, biên bản giám định cùng các biên bản tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn T đã thực hiện 02 lần bán ma túy “Đá” cho Nguyễn Tiến T1 và Lại Văn Th trong ngày 22/11/2017. Lần thứ nhất, vào sáng ngày 22/11/2017. Th và T1 đến quán Internet của gia đình chị Bùi Thị H, ở xóm 1 Nam Cường, xã Khánh C là nơi T làm thuê, để gặp T hỏi mua ma túy để về sử dụng, do không gặp được T, nên Th điện thoại cho T nhưng T không nghe máy. Sau đó T gọi điện lại cho Th thì Th nói đang ở quán Internet và hỏi mua 500.000 đồng ma túy “Đá”. T đồng ý, đi xe mô tô đến quán gặp Th và T1. Tại đây, T1 đưa cho T 500.000 đồng, T cầm tiền rồi đưa cho T1 01 túi ma túy “Đá” được bọc ngoài bằng vỏ kẹo Kopiko. Sau đó Th và T1 đi về thành phố Ninh Bình để sử dụng.

Đến chiều cùng ngày Nguyễn Tiến T1 điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn T1 xuống cổng Trường trung học cơ sở Khánh C, thuộc xóm 4 Đông Cường, xã Khánh C. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực cổng Trường trung học cơ sở Khánh C, khi T vừa nhận của T1 số tiền 500.000 đồng và bán cho T1 01 túi ma túy “Đá” thì bị Công an tỉnh Ninh Bình bắt quả tang, thu giữ trên tay T số tiền 500.000 đồng, thu trong túi quần phía sau của T số tiền 350.000 đồng; thu giữ trên tay T1 một túi ni lông màu nâu, in các dòng chữ Kopiko màu đỏ và coffeshot màu vàng, T1 khai đó là túi ma túy “Đá” vừa mua của T. Ngoài ra Công an còn thu giữ của T1 01 điện thoại di động Iphone 4 lắp sim thuê bao số 01672723459, thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số khung: KLCS5C640BY525172, số máy: 5C64 – 525185, Biển kiểm soát 35N1 - 5333. Khi bị bắt quả tang T ném chiếc điện thoại di động Mobell lắp sim thuê bao số 01298138616 xuống mương nước trước cổng trường, Công an đã tiến hành truy tìm và thu giữ được chiếc điện thoại này. Sau đó lập biên bản và niêm phong vật chứng theo quy định.

[2] Tại kết luận giám định số 234/KLGD – PC54 - MT ngày 24/11/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Tiến T1 có khối lượng 0, 24 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine, thuộc Bảng danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng và mua bán ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy rằng hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã bán cho Nguyễn Tiến T1 và Lại Văn Th 02 lần ma túy loại Methamphetamine trong ngày 22/11/2017 nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết định khung hình

phạt, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác và còn gây nên sự bất bình trong nhân dân, nên phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Qua xác minh cho thấy bản thân T không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với Lại Văn Th và Nguyễn Tiến T1 đã mua trái phép Methamphetamine của bị cáo T để về sử dụng. Bản thân Th và T1 chưa bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Do vậy hành vi tàng trữ trái phép Methamphetamine có trọng lượng dưới một gam của Th và T1 không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th và T1 là đúng quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị H cho T mượn xe mô tô nhưng không biết T sử dụng xe mô tô này để đi mua bán ma túy; anh Nguyễn Lâm T2 không biết Nguyễn Tiến T1 thuê anh chở xuống xã Khánh C là để đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị H và anh Nguyễn Lâm T2. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động Iphone 4 cùng sim điện thoại có số thuê bao 01672723459 là của anh Lê P đã cho T1 mượn, anh P không biết việc T1 sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại và sim điện thoại cho anh P. Chiếc 01 xe mô tô Yamaha Sirius, số khung: KLCS5C640BY525172, số máy: 5C64 – 525185 là vật chứng của vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra trên địa bàn huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Khánh đã bàn giao xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô để giải quyết theo quy định của pháp luật; chiếc Biển kiểm soát 35N1 – 5333 không phải là biển đăng ký của xe mô tô đã thu giữ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1702 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng các vỏ bao gói (Tất cả được niêm phong trong phong bì ghi số 234/2017/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình) và 01 chiếc sim điện thoại có thuê bao số 01298138616 đã thu giữ nhưng không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Mobell và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đã thu giữ (Được niêm phong trong phong bì có đóng dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh) và số tiền 350.000 đồng còn lại là khoản tiền đã bán may túy “Đá” cho T1 vào sáng ngày 22/11/2017.

- Buộc bị cáo Phạm Văn T còn phải nộp lại số tiền 150.000 đồng là khoản tiền đã bán ma túy “Đá” cho T1 vào sáng ngày 22/11/2017 do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai và nhận lại đầy đủ tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Đối với chị Phạm Thị H đã cho bị cáo T mượn chiếc xe mô tô, hiện đang là tang vật trong vụ án khác nên về quyền lợi của chị H sẽ được giải quyết trong vụ án khác về “Trộm cắp tài sản”.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- **Căn cứ:** Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- **Xử phạt:** Phạm Văn T 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 22 tháng 11 năm 2017.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1702 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng các vỏ bao gói (Tất cả được niêm phong trong phong bì ghi số 234/2017/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình) và 01 chiếc sim điện thoại có thuê bao số 01298138616 đã thu giữ nhưng không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Mobell và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đã thu giữ (Được niêm phong trong phong bì có đóng dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh) và số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại là khoản tiền đã bán ma túy “Đá” cho T1 vào sáng ngày 22/11/2017.

- Buộc bị cáo Phạm Văn T còn phải nộp lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là khoản tiền đã bán ma túy “Đá” cho T1 vào sáng ngày 22/11/2017 do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Yên Khánh đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh theo giấy “ Ủy nhiệm chi” số 12 ngày 10/5/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Khánh. Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2018 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKS ND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THA DS huyện Yên Khánh .
- Công an huyện Yên Khánh.
- Bị cáo; Người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Nhật Trung